

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
**HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **02** /QĐ-HĐPBGDPL

Quảng Ngãi, ngày **18** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến,
giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tại Tờ trình số 49/TTr-STP ngày 10/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/QĐ-HĐPBGDPL ngày 23/7/2018 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

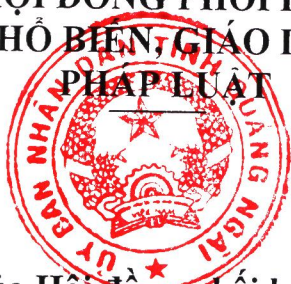
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh-Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu VT, NCbđv537.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Hoàng Tuấn

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-HĐPBGDPL ngày 18/10/2021
của Chủ tịch Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là Hội đồng), các thành viên Hội đồng; Cơ quan Thường trực Hội đồng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với thành viên Hội đồng; Cơ quan Thường trực của Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng có chức năng tư vấn, giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn tỉnh; duy trì hoạt động phối hợp của cơ quan nhà nước với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp; hỗ trợ các cơ quan, tổ chức đẩy mạnh công tác PBGDPL, góp phần xây dựng ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, công chức, viên chức và Nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số.

2. Thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 4. Phương thức hoạt động

1. Hoạt động của Hội đồng được triển khai theo phương thức vừa bao quát, toàn diện vừa cụ thể về các hoạt động phối hợp PBGDPL.

2. Phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng dựa trên cơ sở các quy định về chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Hội đồng, được phân công phụ trách từng lĩnh vực công việc theo đối tượng và địa bàn PBGDPL.

2. Hội đồng hoạt động theo chương trình, kế hoạch, đề án dài hạn, ngắn hạn hoặc về một nội dung PBGDPL cụ thể do Hội đồng thông qua.

Điều 5. Mối quan hệ giữa Hội đồng với UBND tỉnh và Hội đồng Phối hợp PBGDPL Trung ương

1. Hội đồng chịu sự chỉ đạo của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ đột xuất do UBND tỉnh giao, có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động PBGDPL cho UBND tỉnh.

2. Hội đồng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL Trung ương và có trách nhiệm báo cáo thường xuyên về tình hình hoạt động PBGDPL tỉnh cho Hội đồng Phối hợp PBGDPL Trung ương.

Điều 6. Mối quan hệ giữa Hội đồng với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh (là cơ quan thành viên Hội đồng) và Hội đồng Phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố

1. Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra công tác PBGDPL của các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh (là cơ quan thành viên Hội đồng) và Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố.

2. Các sở, ban ngành, Mặt trận và các hội, đoàn thể có thành viên tham gia Hội đồng khi có sự thay đổi thành viên phải kịp thời báo cáo với Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng (*qua Cơ quan Thường trực Hội đồng*) để phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm của thành viên (thay đổi) đó.

3. Các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh (là cơ quan thành viên Hội đồng), Hội đồng Phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất hoặc chuyên đề (khi có yêu cầu) về tình hình hoạt động PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương cho Hội đồng.

Chương II

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG
VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Xây dựng, thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trên địa bàn tỉnh trong công tác PBGDPL.

2. Đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành văn bản về cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch hằng năm, trung hạn, dài hạn về PBGDPL, thực hiện truyền thông chính sách pháp luật phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh; Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch PBGDPL của UBND tỉnh theo nhiệm vụ được phân công.

4. Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần có sự phối hợp liên ngành để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

5. Hướng dẫn tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (ngày 09 tháng 11) trên địa bàn tỉnh; thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp xây dựng, bồi dưỡng nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; đội ngũ người làm công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đề nghị khen thưởng về việc phối hợp triển khai công tác PBGDPL; đề xuất, kiến nghị các giải pháp nâng cao công tác PBGDPL tại địa phương; phối hợp, lựa chọn nội dung PBGDPL phù hợp để giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật.

8. Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông về chính sách pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 8. Cơ cấu của Hội đồng

Hội đồng có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND tỉnh (Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực tư pháp).

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Tư pháp.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

4. Các Ủy viên Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu của các sở, ban ngành, hội, đoàn thể tỉnh, có văn bản cử tham gia theo thành phần được quy định tại Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Cơ quan Thường trực Hội đồng là Sở Tư pháp.

6. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng do Cơ quan Thường trực Hội đồng quyết định thành lập, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực và Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng;

b) Ban hành danh sách thành viên Hội đồng, Quy chế hoạt động của Hội đồng; phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng, kết luận và văn bản khác của Hội đồng theo đề nghị của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;

c) Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; phân công hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động và lĩnh vực công tác; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao;

d) Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng;

đ) Huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng khi cần thiết;

e) Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng và tại Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố;

g) Duyệt kế hoạch tài chính, kinh phí hằng năm cho hoạt động của Hội đồng; quyết định việc huy động và phân bổ sử dụng kinh phí từ các nguồn có được để hỗ trợ cho công tác PBGDPL;

h) Xem xét và đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL ở các cơ quan, đơn vị, địa phương;

i) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng xử lý các công việc có tính chất thường xuyên của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

b) Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động chung của Hội đồng, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức các hoạt động của Hội đồng theo kế

hoạch, chương trình công tác được Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phê duyệt hoặc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; UBND, Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Trực tiếp điều hành, chỉ đạo các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực của Hội đồng. Đôn đốc các thành viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng;

d) Đề xuất, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng, chương trình, kế hoạch hoạt động và văn bản khác của Hội đồng;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo của cơ quan, tổ chức nơi công tác được phân công tham gia Hội đồng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động khác của Hội đồng. Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng (*khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền*) phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhưng phải tham gia ý kiến bằng văn bản những vấn đề mà Hội đồng quyết định; tham gia Đoàn kiểm tra theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

3. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về PBGDPL chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý và công tác phối hợp với các thành viên Hội đồng để tổ chức thực hiện.

4. Trực tiếp hoặc phân công báo cáo viên pháp luật của cơ quan tham gia báo cáo các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, chỉ đạo công tác PBGDPL (*kể cả kinh phí thực hiện công tác PBGDPL*) tại các huyện, thị xã, thành phố theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng (*tại Phụ lục kèm theo Quy chế này*).

5. Giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn hoặc trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn (*trong trường hợp Ủy viên là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị*) triển khai công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; chuyển đổi số công tác PBGDPL trong ngành, lĩnh vực phụ trách. Thường xuyên rà soát, đề nghị công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

Đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch về PBGDPL thì Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

6. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, trước ngày 15 tháng 7 hằng năm, Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch dự kiến nhiệm vụ, hoạt động, kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động PBGDPL trong năm tiếp theo, gửi Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp, dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng và thành viên.

7. Thường xuyên thông tin các hoạt động PBGDPL của cơ quan, đơn vị cho Cơ quan Thường trực Hội đồng thông qua việc cung cấp tin, bài để đăng trên Bản tin Tư pháp và đăng tải trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi (<http://pbgdpl.quangngai.gov.vn>).

8. Ủy viên Hội đồng được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng; được tập huấn triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành hằng năm do Trung ương hoặc tỉnh tổ chức; được Hội đồng cử tham gia họp hàng quý phản ánh báo chí do UBND tỉnh tổ chức.

9. Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm, báo cáo đột xuất và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý và tình hình thực hiện công tác PBGDPL của các địa phương đã phân công theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.

Trong báo cáo định kỳ hằng năm có nội dung báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị (*theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Công văn số 4400/UBND-NC ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh*), gửi Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Làm đầu mối tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

2. Chủ trì tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản này.

3. Tham mưu, giúp Hội đồng cho ý kiến đối với dự thảo chương trình, kế

hoạch, đề án về PBGDPL thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chuẩn bị, dự kiến nội dung tại các phiên họp của Hội đồng; đảm bảo các điều kiện hoạt động của Hội đồng, phân công các đơn vị chức năng trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

5. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

6. Ban hành quyết định thành lập, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng.

7. Hằng năm, tổng hợp dự kiến các nhiệm vụ, hoạt động, kinh phí của Hội đồng và của các cơ quan thành viên Hội đồng, đề xuất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Theo dõi, tổng hợp báo cáo các hoạt động PBGDPL, các hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL của các thành viên Hội đồng và của các địa phương; tham mưu Hội đồng xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 12. Phiên họp

1. Phiên họp thường kỳ của Hội đồng được tiến hành 06 tháng một lần hoặc theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng, hoặc theo đề nghị của ít nhất $\frac{1}{2}$ thành viên Hội đồng để giải quyết các vấn đề chủ yếu sau đây:

a) Đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác PBGDPL 06 tháng, hằng năm để các cấp, các ngành phối hợp thực hiện; thông qua chương trình hoạt động 06 tháng, hằng năm của Hội đồng;

b) *Triển khai, quán triệt thực hiện các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo về PBGDPL mới ban hành của Trung ương và của tỉnh;*

c) *Thông qua văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác PBGDPL của các thành viên và của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện;*

d) Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết, hằng năm về tình hình triển khai công tác phối hợp PBGDPL; đề xuất chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng và hoạt động PBGDPL của các thành viên; kiến nghị về các biện pháp đẩy mạnh công tác PBGDPL;

đ) Quyết định tổ chức các hoạt động khảo sát, điều tra trên cơ sở đó đề ra biện pháp tăng cường phối hợp công tác PBGDPL;

e) Cho ý kiến về phương thức huy động, sử dụng kinh phí ngoài phần kinh phí được cấp từ ngân sách để hỗ trợ cho công tác PBGDPL;

g) Quyết định những vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch hoặc các Ủy viên Hội đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng quyết định mời thêm các tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự các cuộc họp của Hội đồng theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng.

3. Các cuộc họp Hội đồng phải được thông báo bằng văn bản (kèm theo các tài liệu có liên quan nếu có). Các thành viên Hội đồng và các đại biểu được mời có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến tham gia trong cuộc họp, tham dự đầy đủ các cuộc họp.

4. Các kết luận của Hội đồng được thông qua tại phiên họp toàn thể của Hội đồng. Trong trường hợp đặc biệt, khi Hội đồng không họp được, kết luận của Hội đồng được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng ký ban hành trên cơ sở lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

5. Kết luận của Hội đồng về các biện pháp hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, địa phương phối hợp thực hiện công tác PBGDPL là căn cứ để Hội đồng kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Chế độ kiểm tra

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch, đề án về PBGDPL của tỉnh hằng năm hoặc từng giai đoạn, Hội đồng tổ chức việc kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với thành viên Hội đồng. Hằng năm có kế hoạch thực hiện kiểm tra công tác PBGDPL đối với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố để nắm tình hình thực hiện công tác PBGDPL của đơn vị, địa phương; phát hiện những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL.

Việc kiểm tra được thực hiện dưới hình thức tự kiểm tra hoặc thành lập đoàn kiểm tra.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các Ủy viên Hội đồng thực hiện thông tin, báo cáo theo quy định tại Khoản 9 Điều 10 Quy chế này; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan Thường trực Hội đồng **trước ngày 20 tháng 5** (đối với báo cáo 06 tháng) và **trước ngày 20 tháng 11** (đối với báo cáo 01 năm) hoặc báo cáo đột xuất, chuyên đề về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng thường xuyên giữ mối liên hệ với các thành viên Hội đồng để trao đổi thông tin, trao đổi về công việc có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng và thông báo đến các thành viên Hội đồng biết. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo tình hình công tác của Hội đồng cho Hội đồng Phối hợp PBGDPL Trung ương, UBND tỉnh và Bộ Tư

pháp hoặc báo cáo đột xuất, chuyên đề về công tác PBGDPL theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Ban hành, sao gửi văn bản

1. Các văn bản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng ký ban hành. Phó Chủ tịch Hội đồng ký văn bản của Hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản.

2. Các văn bản của Hội đồng được gửi đến các thành viên Hội đồng, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Hội đồng Phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 16. Việc sử dụng con dấu

Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của UBND tỉnh; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức nơi mình công tác trong quá trình hoạt động của Hội đồng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Khen thưởng, kỷ luật

Các thành viên Hội đồng, các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL được khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành.

Các thành viên Hội đồng; các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong công tác PBGDPL thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Thành viên Hội đồng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các thành viên phản ánh về Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp, trình Hội đồng xem xét sửa đổi, bổ sung./.

Phụ lục

PHÂN CÔNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÔN ĐỐC CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi)

TT	ĐỊA PHƯƠNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
01	Thành phố Quảng Ngãi	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Liên đoàn lao động tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh
02	Huyện Ba Tơ	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Hội Cựu chiến binh tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh
03	Huyện Bình Sơn	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Cục Thuế tỉnh
04	Thị xã Đức Phổ	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng; Cục Hải quan tỉnh
05	Huyện Lý Sơn	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Sở Ngoại vụ; Tỉnh đoàn
06	Huyện Mộ Đức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hội Nông dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
07	Huyện Minh Long	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Công Thương; Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh
08	Huyện Nghĩa Hành	Thanh tra tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý KKTDQ và các KCN tỉnh
09	Huyện Sơn Hà	Công an tỉnh	Sở Nội vụ; Hội Luật gia
10	Huyện Sơn Tây	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cục thi hành án dân sự; Ban Dân tộc tỉnh
11	Huyện Sơn Tịnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBMTTQVN tỉnh; Sở Tài chính
12	Huyện Trà Bông	Sở Tư pháp	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
13	Huyện Tư Nghĩa	Sở Y tế	Tòa án nhân dân tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ

***Lưu ý:** Hằng năm các cơ quan, đơn vị chủ động luân phiên thay đổi vai trò chủ trì, phối hợp cho nhau để nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác PBGDPL tại các địa phương đạt chất lượng, hiệu quả.*